## **BỘI CHUNG. BỘI CHUNG NHỎ NHẤT**

**PHIẾU ĐỀ SỐ 01+02**

***Phần 1: Trắc nghiệm (3.0 điểm)***

**Câu 1.** ; thì  là

**A**. 3.  **B**.6. **C**.12. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn B**

Các số  vừa là bội của , vừa là bội của nên

.

Số nhỏ nhất khác  trong tập hợp các bội chung của và  là nên .

**Câu 2.** ; thì 

**A**. . **B**..

**C.** . **D.** .

**Câu 3.** bằng

**A**. 90. **B**.45. **C**.0. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì thừa số nguyên tố chung là và riêng là  và .

Khi đó .

**Câu 4.** Kết quả của phép tính  là

**A**. . **B**.. **C**.. **D**..

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

.

**Câu 5.** Mẫu chung của hiệu hai phân số  là

**A**.6. **B**.12. **C**.18. **D**.28­.

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

**Câu 6.** Mẫu chung của hai phân số  và là

**A**.90. **B**.15. **C**.0. **D**.45**Lời giải**

***Phần II : Tự luận (7.0 điểm)***

**Câu 1.** Số tự nhiên  biết ; là

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì .

 nên 

Mà  nên .

**Câu 2.** Cho  và  . Khi đó,  thuộc tập hợp nào sau đây?

**Chọn D**

Ta có vàthì .

Ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số trên là 45.

**Câu 3.** Một túi kẹo chia làm  phần,  phần,  phần đều đủ, biết số kẹo nằm trong khoảng  đến  cái. Số kẹo đó là.

**Lời giải**

**Chọn C**

Gọi là số kẹo cần tìm (cái).

Vì  chia  phần,  phần,  phần đều đủ.

Nên 

mà 

Và  nên .

**Câu 4.** Học sinh lớp 6A khi xếp hàng , hàng 4, hàng , đều vừa đủ. Biết số học sinh trong khoảng 30 đến 40. Số học sinh lớp 6 A là.

**HƯỚNG DẪN PHIẾU ĐỀ SỐ 01+02**

***Phần 1: Trắc nghiệm (3.0 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | B | C | A | A | B | D |

**Hướng dẫn**

**Câu 1.** ; thì  là

**A**. 3.  **B**.6. **C**.12. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn B**

Các số  vừa là bội của , vừa là bội của nên

.

Số nhỏ nhất khác  trong tập hợp các bội chung của và  là nên .

**Câu 2.** ; thì 

**A**... **B**. .

**C**.. . **D.**..

**Lời giải**

**Chọn C**

Các số 0; 24; 48; … vừa là bội của 8, vừa là bội của 12 nên .

**Câu 3.** Biết và thì bằng

**A**. 90. **B**.45. **C**.0. **D**.18.

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì thừa số nguyên tố chung là và riêng là  và .

Khi đó .

**Câu 4.**  Kết quả của phép tính  là

**A**. . **B**.. **C**.. **D**..

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

.

**Câu 5.**  Mẫu chung của hiệu hai phân số là

**A**.6. **B**.12. **C**.18. **D**.28­.

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có nên ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số là 12.

**Câu 6.**  Mẫu chung của hai phân số và là

**A**.90. **B**.15. **C**.0. **D**.45.

**Lời giải**

**Chọn D**

Ta có vàthì .

Ta có thể lấy mẫu chung của hai phân số trên là 45.

***Phần II: Tự luận (7.0 điểm)***

**Câu 1.** Số tự nhiên  biết ; .Tìm x

**Lời giải**

Vì .

 nên 

Mà  nên .

**Câu 2.** Biết  và  thuộc tập hợp nào sau đây?

**Lời giải**

Ta có: 



vì .

Số thỏa mãn là .

**Câu 3.** Một túi kẹo chia làm  phần,  phần,  phần đều đủ, biết số kẹo nằm trong khoảng  đến  cái. Số kẹo đó là bao nhiêu?

**Lời giải**

Gọi là số kẹo cần tìm (cái).

Vì  chia  phần,  phần,  phần đều đủ.

Nên 

mà 

Và  nên .

**Câu 4.** Học sinh lớp 6A khi xếp hàng , hàng 4, hàng , đều vừa đủ. Biết số học sinh trong khoảng 30 đến 40. Số học sinh lớp 6 A là. Tìm số học sinh 6A

**Lời giải**

Gọi là số học sinh lớp 6 A, (học sinh).

Vì  chia 3 phần, 4 phần, 9 phần đều đủ.

Nên  mà 

mà 

Và  nên .

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03.**

***Phần 1: Trắc nghiệm***

**Câu 1.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn D**

Vì  nên .

**Câu 2.**  là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có ; ;  nên .

**Câu 3.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có ; ;  nên .

**Câu 4.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có 

Do đó .

**Câu 5.** là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Lời giải**

**Chọn C**

Ta có các số đã cho đôi một nguyên tố cùng nhau thì .

**3. Mức độ vận dụng.**

**Câu 6.** thì nhỏ hơn 20 là

**A**. . **B**. .

**C**.. **D**..

***Phần II: Tự luận (7.0 điểm)***

**Lời giải**

**Chọn B**

Ta có 

 vì nhỏ hơn 20 nên .

**Câu 1.** Số tự nhiên  nhỏ nhấtkhác 0 biết và .Tìm a

**Câu 2.** Số học sinh của một trường khi xếp hàng 5, hàng 8, hàng 12, đều thiếu 1 em. Biết số học sinh trường đó từ 400 đến 500 em. Số học sinh trường là bao nhiêu?.

**Câu 3.** Hai số tự nhiên  và  biết  trong đó . Khi đó  thuộc tâp hợp nào sau?

Hướng dẫn

**Câu 1.** Số tự nhiên  nhỏ nhấtkhác 0 biết và

Vì và nên .

Mà  là số tự nhiên nhỏ nhất nên .

Ta có: và 



Vậy .

**Câu 2.** Số học sinh của một trường khi xếp hàng 5, hàng 8, hàng 12, đều thiếu 1 em. Biết số học sinh trường đó từ 400 đến 500 em. Số học sinh trường là bao nhiêu?

Gọi là số học sinh của trường đó (học sinh).

Vì xếp thành hàng  đều thiếu  nên



Do đó .

Ta có : 





Do đó .

Vì số hs khoảng 400 đến  nên ta chon  suy ra .

Vậy học sinh khối  của trường đó là .

**Câu 3:** Hai số tự nhiên  và  biết  trong đó . Khi đó  thuộc tâp hợp nào sau?

Ta có  nên  và  

Ta có .

Mà .

Do đó .